

BÀI 3: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (tiết 11 – 14, SHS, tr.122 – 124)

I. MỤC TIÊU

- Chia sẻ được với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; giọng đọc vui tươi, hồn nhiên, thể hiện cảm xúc thú vị khi đọc bài; hiểu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị; biết liên hệ bản thân: yêu quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách;* nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu.
- Viết đúng chữ *O* hoa và câu ứng dụng.
- Tìm được từ ngữ chỉ đồ vật; đặt và trả lời được câu hỏi về công dụng của đồ dùng học tập theo mẫu
- Trao đổi được về lợi ích của việc đọc sách.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh hoặc video clip cảnh đẹp có biển, rừng, cánh chim,...
- Mẫu chữ viết hoa *O*.
- Bảng phụ ghi hai khổ thơ cuối.
- Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách.
 - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Khi trang sách mở ra*.
 - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh đẹp, cuộc sống yên bình, những điều mới lạ, ... từ sách.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cánh buồm, uớt, dạt dào, sóng vỗ, ...*; hướng dẫn đọc đúng nhịp của dòng thơ, khổ thơ.

- HS đọc thành tiếng từng dòng, khổ thơ, bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *chân trời* (đường giới hạn của tầm mắt ở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển), *dat dào* (tràn đầy, tràn ngập, do dâng lên, nhiều và liên tục), ...

- HS đọc thầm lại bài thơ và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại những hiểu biết mới mẻ, thú vị*.
- HS liên hệ bản thân: *yêu quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách*.

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, xác định giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

- HS nghe GV đọc lại hai khổ thơ cuối.
- HS luyện đọc trong nhóm hai khổ thơ cuối.
- HS học thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (Phương pháp xoá dần).
- HS đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích trong nhóm đôi.
- Một vài HS thi đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Vui cùng sách báo*.
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ và thực hiện BT vào VBT (lưu ý không gò ép HS, chấp nhận những cách nói: “Trong sách toán có nhiều bài khó quá.”, GV chỉ chỉnh sửa nếu cách nói của HS ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, đạo đức hoặc sai ngữ pháp/ viết sai chính tả).
- HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ O hoa

- HS quan sát mẫu chữ O hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ O hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ O hoa.
- HS viết chữ O hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ O hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Ong chăm làm mật.*”.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *O* hoa và cách nối từ chữ *O* hoa sang chữ *n*.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Ong*.
- HS viết chữ *Ong* và câu ứng dụng “*Ong chăm làm mật.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

*Ong bay qua những cánh đồng
Mang theo hương lúa thơm nồng trên lưng.*

Trà Ngân

- HS viết chữ *O* hoa, chữ *Ong* và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS quan sát tranh, đọc các khổ thơ, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ. Chia sẻ kết quả trước lớp. (HS có thể tìm từ hoặc từ ngữ: *cặp/ chiếc cặp – thước/ cây thước – gõm/ thoi gõm – sách/ quyển sách/ sách – bút/ cây bút – vỏ/ quyển vở – bàn ghế/ – mực – phẩn – bảng*.)
- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật (ngoài hai khổ thơ).

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.
- HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT câu hỏi đã đặt được.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

- HS đọc yêu cầu của hoạt động.
- HS nêu các lợi ích của việc đọc sách.
- HS trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách.